

Số: 841/TB-ĐHYD

Thái Nguyên, ngày 16 tháng 7 năm 2019

## THÔNG BÁO TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC NĂM 2019

**Kính gửi:** - Các Sở Y tế;  
- Các Bệnh viện tuyển tỉnh; tuyển huyện;  
- Các Trung tâm Y tế; Các Trung tâm kiểm soát bệnh tật và Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh; các Phòng Y tế;  
- Các Trường Đại học Y - Dược, Đại học Y tế công cộng;  
- Các Trường Cao đẳng và Trung cấp Y tế.

Căn cứ Quyết định số 2424/QĐ-ĐHTN ngày 22/10/2015 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên v/v ban hành Quy định nhiệm vụ quyền hạn của Đại học Thái Nguyên, các cơ sở giáo dục đại học thành viên và đơn vị trực thuộc;

Căn cứ Quyết định số 560/QĐ-ĐHYD ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y-Dược, Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy chế và Tổ chức hoạt động của Trường Đại học Y-Dược, Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 1636/2001/QĐ-BYT ngày 25/5/2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế đào tạo Chuyên khoa I;

Căn cứ Quyết định số 1637/2001/QĐ-BYT ngày 25/5/2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế đào tạo Chuyên khoa II;

Căn cứ Quyết định số 19/2006/QĐ-BYT ngày 04/7/2006 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế đào tạo Bác sĩ nội trú;

Căn cứ Công văn số 8330/BYT-K2ĐT ngày 23 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc thay đổi nội dung môn thi tuyển BSNT;

Căn cứ Công văn số 333/BYT-K2ĐT ngày 21 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc xử lý những vướng mắc trong quy chế đào tạo CKI, CKII và BSNT;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng tuyển sinh Sau đại học ngày 04 tháng 7 năm 2019 của Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông báo số 1362/TB-ĐHTN ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc thu dịch vụ tuyển sinh sau đại học;

Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên thông báo tuyển sinh Sau đại học năm 2019 như sau:

### 1. HÌNH THỨC ĐÀO TẠO, CHUYÊN NGÀNH VÀ CHỈ TIÊU TUYỂN SINH

#### 1.1. Chuyên khoa I

- Số chuyên ngành tuyển sinh: 09 chuyên ngành

- Tổng chỉ tiêu tuyển sinh: 161

#### Chuyên ngành và các môn thi tuyển Chuyên khoa I

STT	Chuyên ngành đào tạo	Chỉ tiêu tuyển sinh	Môn thi	
			Môn chuyên ngành	Môn cơ sở
1	Nội khoa	27	Nội khoa	Sinh lý
2	Da liễu	11	Da liễu	Sinh lý
3	Tâm thần	08	Tâm thần	Sinh lý



STT	Chuyên ngành đào tạo	Chỉ tiêu tuyển sinh	Môn thi	
			Môn chuyên ngành	Môn cơ sở
4	Lao	07	Lao	Sinh lý
5	Ngoại khoa	28	Ngoại khoa	Giải phẫu
6	Sản phụ khoa	16	Sản phụ khoa	Giải phẫu
7	Chẩn đoán hình ảnh	09	Chẩn đoán hình ảnh	Giải phẫu
8	Tai - Mũi - Họng	15	Tai - Mũi - Họng	Giải phẫu
9	Y tế công cộng	40	Tổ chức và QLYT; Truyền thông GDSK	Vi sinh

### **Hình thức và thời gian đào tạo**

Hình thức đào tạo: Tập trung theo chứng chỉ.

Thời gian đào tạo: 3 năm (tổng thời gian học 20 tháng), mỗi năm tập trung học tại trường 2 đợt.

### **Điều kiện dự tuyển**

- Về đối tượng dự thi: Thí sinh phải đăng ký dự thi ngành/chuyên ngành tương ứng với ngành được đào tạo ở trình độ đại học, không yêu cầu có chứng chỉ chuyên khoa định hướng trước khi dự thi. Riêng đối với những Bác sĩ làm việc liên tục từ trước ngày 01/01/2012 (ngày Thông tư số 41/2011/TT-BYT có hiệu lực) cho đến ngày 29/8/2019 được dự thi chuyên ngành đang làm việc. Đối với bác sĩ Y học dự phòng tốt nghiệp sau ngày 01/01/2012 chỉ được dự thi chuyên ngành theo đúng phạm vi chuyên môn đã được cấp chứng chỉ hành nghề.

- Về thâm niên chuyên môn để dự thi: Đối với các lĩnh vực yêu cầu phải có chứng chỉ hành nghề (theo quy định tại Luật Khám chữa bệnh): thí sinh chỉ được dự thi sau khi có chứng chỉ hành nghề.

- Không giới hạn tuổi dự thi.

- Có đủ sức khỏe học tập và công tác theo quy định.

- Lý lịch bản thân rõ ràng, hiện không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Các đối tượng ngoài biên chế Nhà nước nếu có nhu cầu học tập phải đóng kinh phí đào tạo và học phí theo qui định của Nhà nước.

**Phạm vi tuyển sinh:** Tuyển sinh trong cả nước

### **Hồ sơ dự tuyển gồm:**

- Đơn xin dự thi tuyển Chuyên khoa I (theo mẫu).

- Sơ yếu lý lịch có xác nhận của cơ quan hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú.

- Bản sao hợp pháp các giấy tờ liên quan tới quá trình học tập: Bằng tốt nghiệp Đại học và bảng điểm Đại học.

- Bản photo qua công chứng Quyết định tuyển dụng, Quyết định hưởng lương theo mã ngạch (nếu có) hoặc hợp đồng lao động (đối với trường hợp tốt nghiệp hệ liên thông, nộp Quyết định tiếp nhận công tác/chuyển ngạch/nâng ngạch sau khi tốt nghiệp Đại học) và Chứng chỉ hành nghề (đối với các lĩnh vực phải có chứng chỉ hành nghề).

- Bản sao giấy khai sinh.

- Giấy chứng nhận đủ sức khỏe học tập.

- Công văn cử đi dự thi của cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ, công chức.

- Giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên tuyển sinh của cơ quan có thẩm quyền (nếu có).



- 2 ảnh 3 x 4 cm có ghi rõ họ tên và ngày tháng năm sinh, nơi sinh ở mặt sau ảnh.
- 2 phong bì 16 x 23cm có ghi rõ họ tên, địa chỉ và số điện thoại người nhận.

## 1.2. Chuyên khoa II

- **Số chuyên ngành tuyển sinh:** 07 chuyên ngành
- **Tổng số chỉ tiêu tuyển sinh:** 101

### Chuyên ngành và các môn thi dự tuyển Chuyên khoa II

STT	Chuyên ngành đào tạo	Chỉ tiêu tuyển sinh	Môn thi	
			Môn chuyên ngành	Môn ngoại ngữ*
1	Nội khoa	20	Nội khoa	Tiếng Anh
2	Ngoại khoa	20	Ngoại khoa	
3	Y tế công cộng	37	Chính sách và QLYT; Chăm sóc SKBD	
4	Sản phụ khoa	08	Sản phụ khoa	
5	Tai Mũi Họng	04	Tai Mũi Họng	
6	Da liễu	01	Da liễu	
7	Nhi khoa	11	Nhi khoa	

**Môn ngoại ngữ\*:** Những ngôn ngữ khác (Tiếng Pháp, Tiếng Đức, Tiếng Trung, Tiếng Nga) thí sinh nộp chứng chỉ còn hiệu lực tương đương bậc 3/6 của khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam trở lên.

#### Các trường hợp được miễn thi ngoại ngữ:

Thí sinh có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ bậc 3/6 của khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam (theo Thông tư 01/2014/TT- BGDĐT) được miễn thi tuyển. Thí sinh đạt bậc 4 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam được miễn học, miễn thi. Chứng chỉ ngoại ngữ phải trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp đến ngày 29 tháng 8 năm 2019.

**Hình thức đào tạo:** Học tập trung

**Thời gian đào tạo:** 02 năm.

#### Điều kiện dự tuyển

- Có bằng Chuyên khoa I hoặc Thạc sĩ phù hợp với ngành/chuyên ngành dự tuyển và hiện đang công tác trong chuyên ngành dự tuyển.

- Về thâm niên chuyên môn để dự thi: Sau khi tốt nghiệp CKI hoặc 36 tháng kể từ khi tốt nghiệp Thạc sĩ (tính đến ngày 29 tháng 8 năm 2019).

- Có đủ sức khỏe học tập và công tác theo quy định.

- Đối với người có thời gian làm công tác quản lý trên 5 năm tính đến ngày 29/8/2019, sau khi tốt nghiệp Chuyên khoa I, Bác sĩ nội trú hoặc Thạc sĩ khác chuyên ngành thì được phép dự thi Chuyên khoa II chuyên ngành Y tế công cộng.

- Không giới hạn tuổi dự thi.

- Lý lịch bản thân rõ ràng, hiện không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Các đối tượng ngoài biên chế Nhà nước nếu có nhu cầu học tập phải đóng kinh phí đào tạo và học phí theo đúng qui định của Nhà nước.

**Phạm vi tuyển sinh:** Tuyển sinh trong cả nước.

#### Hồ sơ dự tuyển gồm:

- Đơn xin dự thi tuyển Chuyên khoa II (theo mẫu).



- Sơ yếu lý lịch có xác nhận của cơ quan hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú.
- Bản sao hợp pháp các giấy tờ liên quan tới quá trình học tập: Bằng tốt nghiệp và bằng điểm Đại học, Sau đại học (Chuyên khoa I/Thạc sĩ).

- Bản photo qua công chứng Quyết định tuyển dụng, Quyết định hưởng lương theo mã ngạch (nếu có) hoặc hợp đồng lao động. Đối với trường hợp tốt nghiệp hệ liên thông, nộp Quyết định tiếp nhận công tác/chuyển ngạch/nâng ngạch sau khi tốt nghiệp Đại học.

Đối với thí sinh dự thi chuyên ngành Y tế công cộng mà có bằng Chuyên khoa I/Bác sĩ nội trú/Thạc sĩ khác chuyên ngành cần nộp thêm Quyết định bổ nhiệm cán bộ quản lý.

- Bản sao giấy khai sinh.
- Giấy chứng nhận đủ sức khoẻ học tập.
- Công văn cử đi dự thi tuyển CKII của cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ, công chức.
- Giấy xác nhận thâm niên công tác (bản dấu đỏ) của cơ quan quản lý người lao động.
- Giấy xác nhận thời gian và khu vực công tác (đối với các thí sinh được miễn thi môn Ngoại ngữ).
- 2 ảnh 3 x 4 cm có ghi rõ họ tên và ngày tháng năm sinh, nơi sinh ở mặt sau ảnh.
- 2 phong bì 16 x 23cm có ghi rõ họ tên, địa chỉ và số điện thoại người nhận.

### 1.3. Bác sĩ nội trú

- **Số chuyên ngành tuyển sinh:** 04 chuyên ngành

- **Tổng số chỉ tiêu tuyển sinh:** 68

- + Ngoại khoa: 33

- + Nội khoa: 15

- + Sản phụ khoa: 06

- + Nhi khoa: 14

#### *Chuyên ngành và các môn thi dự tuyển Bác sĩ nội trú*

STT	Chuyên ngành đào tạo	Môn thi				
		Môn 1 (Toán)	Môn 2* (Ngoại ngữ)	Môn 3 (Môn cơ bản)	Môn 4 (Môn CN)	Môn 5 (Môn CN gần)
1	Nội khoa	Toán thống kê	Tiếng Anh	Bốc thăm ngẫu nhiên chọn 1 trong 4 môn: Giải phẫu, Sinh lý, Hóa sinh, Y sinh học di truyền.	Nội khoa	Nhi khoa
2	Ngoại khoa				Ngoại khoa	Sản phụ khoa
3	Nhi khoa				Nhi khoa	Nội khoa
4	Sản phụ khoa				Sản khoa	Ngoại khoa

**Môn 2\*:** Những ngôn ngữ khác (Tiếng Pháp, Tiếng Đức, Tiếng Trung, Tiếng Nga) thí sinh nộp chứng chỉ còn thời hạn 2 năm từ ngày cấp đến ngày 29/8/2019 tương đương bậc 2/6 của khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam trở lên.

#### **Các trường hợp được miễn thi ngoại ngữ:**

Thí sinh có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ bậc 3/6 của khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam (theo Thông tư 01/2014/TT- BGDĐT) được miễn thi tuyển. Thí sinh đạt bậc 4 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam được miễn học, miễn thi. Chứng chỉ ngoại ngữ phải trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp đến ngày 29 tháng 8 năm 2019.



**Hình thức đào tạo:** Tập trung

**Thời gian đào tạo**

Học tập trung 03 năm, học viên phải thường trú tại bệnh viện hoặc cơ sở thực hành phù hợp với chuyên ngành đào tạo và làm việc thường xuyên.

**Điều kiện dự tuyển**

- Có bằng hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp Bác sĩ năm 2019 hệ chính quy ngành học tương ứng với ngành/chuyên ngành đăng ký dự thi đạt loại khá trở lên.

- Trong các năm học Đại học không bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên, không bị dừng học tập (trừ lý do sức khỏe).

- Có đủ sức khỏe học tập và công tác theo quy định.

**Phạm vi tuyển sinh:** Tuyển sinh trong cả nước

**Hồ sơ dự tuyển gồm:**

- Đơn xin dự thi tuyển Bác sĩ nội trú (theo mẫu).

- Sơ yếu lý lịch có xác nhận của Trường Đại học.

- Bản sao hợp pháp các giấy tờ liên quan tới quá trình học tập: Bằng tốt nghiệp và bảng điểm Đại học.

- Giấy chứng nhận đủ sức khỏe học tập.

- 2 ảnh 3x4 cm có ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh, nơi sinh ở mặt sau ảnh.

- 2 phong bì 16 x 23cm có ghi rõ họ tên, địa chỉ và số điện thoại người nhận.

## **2. CHẾ ĐỘ ƯU TIÊN**

### **2.1. Đối tượng ưu tiên**

a, Người có thời gian công tác hai năm liên tục trở lên (tính đến ngày 20/8/2019) tại các xã thuộc vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn ở các địa phương thuộc miền núi, vùng cao, vùng sâu, hải đảo (theo quy định hiện hành);

b, Thương binh, bệnh binh người có giấy chứng nhận được hưởng chính sách như thương binh;

c, Con liệt sĩ;

d, Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động, người có công với cách mạng;

e, Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương được quy định ở mục a;

g, Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.

h, Đối tượng theo Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 07 tháng 02 năm 2013 của Thủ tướng chính phủ về khuyến khích đào tạo và phát triển nhân lực y tế của chuyên ngành Lao, Phong, tâm thần, Pháp y và Giải phẫu bệnh.

Riêng thí sinh dự tuyển Chuyên khoa II chỉ ưu tiên mục a, e, h.

### **2.2. Chính sách ưu tiên**

- Mỗi thí sinh chỉ được hưởng một diện ưu tiên.

- Người thuộc diện ưu tiên nếu dự thi Chuyên khoa I sẽ được cộng thêm 1 điểm (thang điểm 10) cho môn cơ sở; nếu dự thi Chuyên khoa II được cộng thêm 1 điểm (thang điểm 10) cho môn ngoại ngữ, nếu dự thi Bác sĩ nội trú sẽ được cộng thêm 1 điểm (thang điểm 10) cho môn cơ bản.

**Lưu ý:** Các thí sinh thuộc diện ưu tiên trên nộp giấy xác nhận của cơ quan có thẩm quyền khi đi nộp hồ sơ dự tuyển (không giải quyết trường hợp bổ sung giấy ưu tiên sau khi đã nộp hồ sơ).



### 3. LỆ PHÍ TUYỂN SINH:

3.1. Lệ phí đăng ký dự thi: 60.000 đồng/01 hồ sơ.

3.2. Lệ phí thi tuyển: 120.000 đồng/môn thi.

#### Lưu ý:

- Nhà trường có tổ chức ôn thi cho các thí sinh có nguyện vọng và đăng ký ôn tập tại phòng Đào tạo (Sau đại học).

- Hồ sơ và lệ phí sẽ không hoàn lại nếu thí sinh không đủ tiêu chuẩn dự thi, bỏ thi hoặc thi không trúng tuyển.

### 4. LỊCH NHẬN HỒ SƠ, ÔN TẬP VÀ THI TUYỂN

TT	Đối tượng thi tuyển	Thời gian nhận hồ sơ	Thời gian ôn thi	Thời gian thi
1	Chuyên khoa cấp I	Từ ngày 29/7/2019 đến ngày 29/8/2019	Từ ngày 23/9/2019 đến ngày 18/10/2019	19-20/10/2019
2	Chuyên khoa cấp II			
3	Bác sĩ nội trú			

- Nơi nhận hồ sơ: Phòng Đào tạo (Bộ phận Sau đại học), Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên.

Thi tuyển Chuyên khoa I, Chuyên khoa II được tổ chức tại Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên.

Thi tuyển Bác sĩ nội trú dự thi môn Cơ bản, Chuyên ngành và Chuyên ngành gắn tại Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên theo lịch thi tuyển sinh Sau đại học năm 2019 của Nhà trường; môn Toán thống kê, môn Ngoại ngữ và môn Chủ chốt của Bác sĩ nội trú (Môn Sinh lý đối với chuyên ngành Nội khoa và Nhi khoa; môn Giải phẫu đối với chuyên ngành Ngoại khoa. Riêng chuyên ngành Sản phụ khoa không dự thi môn Chủ chốt) thi tuyển theo lịch thi Sau đại học của Đại học Thái Nguyên.

#### Địa chỉ liên hệ:

Phòng Đào tạo (Bộ phận Sau đại học), Trường Đại học Y Dược, Đại học Thái Nguyên.

Địa chỉ: số 284 đường Lương Ngọc Quyến, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

Điện thoại: 0208 3858 198; E-mail: [saudaihocytn@gmail.com](mailto:saudaihocytn@gmail.com).

Các thí sinh đăng ký dự tuyển có thể tham khảo thêm thông tin tại Website: <http://daotao.tump.edu.vn/>

#### Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Cục KHCN-ĐT, Bộ Y tế (B/c);
- ĐHTN (B/c);
- Lưu: VT, ĐT (SĐH).

**KT. HIỆU TRƯỞNG – CHỦ TỊCH HĐQTS ĐDH**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG – PHÓ CHỦ TỊCH HĐQTS ĐDH**



**PGS.TS Trịnh Xuân Tráng**